

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2022

V/v: “Ly hôn giữa chị Đ và anh B”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Bà Trần Thị Hồng.

- Thư K phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư K Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thúy Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn ND 1, xã QC, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm 11, xã GL, huyện GT, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Ngọc K; Địa chỉ: Xóm 11, xã GL, huyện GT, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Đ có lý do; vắng mặt anh B, ông K không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thúy Đ, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thúy Đ kết hôn với anh Phạm Văn B trên cơ sở tự do tìm hiểu khoảng một tháng, tự nguyện kết hôn, có đăng K kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị Đ và anh B chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh B ở Xóm 11, xã GL, huyện GT, tỉnh Nam Định, vợ chồng đều làm ruộng, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Do kinh tế gia đình gặp khó khăn vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2006 chị Đ đi trước, đến năm 2009 anh B đi sau, thời gian đầu vợ chồng vẫn gặp nhau. Cách đây 12 năm vợ chồng không gặp nhau, sống ly thân cho đến nay, không liên lạc với nhau nữa, năm 2019 chị Đ về Việt Nam sinh sống còn anh B vẫn ở lại Đài Loan thỉnh thoảng anh mới liên lạc về với gia đình anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thời gian sống ly thân đã quá lâu, khoảng cách địa lý xa cách, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B có một con chung cháu Phạm Văn Đồng, sinh ngày 18-6-2003, hiện nay con chung của vợ chồng đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được, cháu đang làm việc và cư trú tại Hà Nội. Khi ly hôn do con chung đã thành niên nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Ngô Thúy Đ trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay anh Phạm Văn B đang cư trú và lao động tại Đài Loan nên chị Đ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn anh Phạm Văn B đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Ông Phạm Ngọc K (là bố đẻ anh B) đã nhận các văn bản tố tụng thay cho anh B. Đến nay anh B không có quan điểm của mình đối với vụ án.

* Tại biên bản làm việc ngày 20 tháng 01 năm 2022, ông Phạm Ngọc K trình bày: Con trai ông là anh Phạm Văn B hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan từ năm 2009, từ khi đi xuất khẩu lao động chưa về nhà lần nào, anh B thường xuyên liên lạc qua điện thoại với em gái và anh trai trong gia đình. Gia đình ông xin nhận các văn bản, giấy tờ của Tòa án và sẽ cam kết có trách nhiệm gửi, thông báo các văn bản của Tòa án cho anh B được biết. Khi ở Đài Loan chị Đ và anh B không sống cùng nhau, việc mâu thuẫn của vợ chồng gia đình ông

không làm được, cách đây 2 năm chị Đ về nước không đi xuất khẩu lao động nữa. Anh B và chị Đ có một con chung cháu Phạm Văn Đồng sinh năm 2003, cháu ở với ông từ khi 18 tháng tuổi, hiện nay cháu đã trưởng thành và đang làm việc tại Hà Nội, anh B và chị Đ không có tài sản chung, không có công nợ chung. Nay chị Đ xin ly hôn anh B gia đình ông không có ý kiến gì.

Trước khi mở phiên toà chị Ngô Thúy Đ đã có đơn xin được xét xử vắng mặt. Anh Phạm Văn B đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng Đ các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170,171,175,177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, nguyên đơn tham gia phiên họp. Bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B. Con chung của anh chị đã đến trưởng thành và tự lập được nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung và công nợ của chị Đ và anh B không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn B đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua ông Phạm Ngọc K là bố đẻ anh B nhưng anh B vẫn vắng mặt. Chị Ngô Thúy Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B, chị Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng K kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Đ để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B có một con chung cháu Phạm Văn Đồng, sinh ngày 18-6-2003. Khi giải quyết ly hôn con chung của vợ chồng chị Đ, anh B đã đến tuổi thành niên và tự lập được nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Ngô Thúy Đ trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, anh Phạm Văn B không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về phần tài sản chung và công nợ của vợ chồng chị Đ, anh B Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thúy Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thúy Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006720 ngày 04-01-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị Ngô Thúy Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thúy Đ và anh Phạm Văn B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Lạc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Tùng